

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HSST

Ngày: 27/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Bà Lữ Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tấn H, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ T, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945 (còn sống); gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 và bị tạm giam cho đến nay.

2. Đỗ Tấn H, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ T, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945 (còn sống); gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 và bị tạm giam cho đến nay.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:** Anh Ngô Châu T, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hai anh em Đỗ Tấn H và Đỗ Tấn H đều là những đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 11 giờ ngày 01/5/2021, sau khi uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn Tr, ngụ ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai thì H, H rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Do cả hai đều không có tiền nên H và H thống nhất cầm cố điện thoại di động Sam Sung M20 của Hải đang sử dụng để có tiền mua ma túy thì H đồng ý. H dùng xe mô tô biển số: 60R6 -5090 chở H đến cửa hàng điện thoại Thanh T thuộc xã Cẩm Đường, huyện L, tỉnh Đồng Nai cầm cố điện thoại được 500.000 đồng. Sau đó cả hai đến khu vực đường nhựa thuộc xã C, huyện Long Thành mua 01 bịch ma túy của một đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần H đang mặc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và H đang trên đường về nhà đến khu vực lô cao su thuộc ấp 3, xã S, huyện C thì bị lực lượng Công an xã S, huyện C tiến hành kiểm tra và phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 853/KLGD-PC09 ngày 06/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,12786 gam, loại Methamphetamine.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Hưng và Hải là do các bị cáo nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

*** Vật chứng vụ án:**

+ 0,10532 gam Methamphetamine, đã được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số: 853/KLGD –PC09 có hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu màu đen, biển số 60R6 -5090. Quá trình điều tra xác minh H mua lại của anh Trần Văn Q, ngụ tại ấp 2, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Quá trình sử dụng, H đã làm mất giấy tờ đăng ký xe mô tô và chưa làm thủ tục sang tên, cấp lại giấy đăng ký xe mô tô theo quy định.

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung M20 màu đen.

Tất cả vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

+ Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của H, H khai nhận dùng để tiêu xài cá nhân, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định trả cho bị cáo H.

Cáo trạng số: 82/CT- HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Đỗ Tấn H và Đỗ Tấn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đỗ Tấn H và Đỗ Tấn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Tấn H và Đỗ Tấn H phạm tội “Tàng trữ trái trái phép chất ma túy” do bị cáo H tham gia trong vụ án với vai trò cao hơn bị cáo H nên đề nghị xử phạt bị cáo H mức án cao hơn bị cáo H, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Tấn H mức án tù: 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù giam.

+ Bị cáo Đỗ Tấn H mức án tù: 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù giam.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Hưng tên Sử hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

* Về các biện pháp tư pháp, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 0,10532 gam mẫu vật còn lại sau giám định.

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu màu đen, biển số 60R6 -5090 và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung M20 màu đen là công cụ và phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Các bị cáo đồng ý với kết quả giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo không tranh luận và cũng không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia

tổ tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã S, huyện C lập ngày 01/5/2021 thu giữ 01 bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Qua giám định là ma túy có khối lượng 0,12786gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là tên gọi khoa học của các loại chất được gọi chung là ma túy quy định tại Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018, việc các bị cáo có hành vi cất giữ ma túy để sử dụng đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hưng, Hải phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Các bị cáo là những công dân có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, các bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm sử dụng thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Trong đó bị cáo H là người chủ động rủ rê, trực tiếp liên hệ người bán ma túy và dùng xe chở Hải đi mua ma túy. Còn H là người bỏ tiền mua và tàng trữ chất ma túy để hai bị cáo cùng sử dụng ma túy chung. Do đó bị cáo H tham gia với vai trò tích cực và cao hơn bị cáo H nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên tên S đã bán ma túy cho các bị cáo hiện không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện C tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

- Ông Trần Văn Q xác định chiếc xe mô tô biển số 60R6 -5090 do ông đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên vào năm 2012 ông đã bán lại cho 1 người đàn ông (không nhớ họ tên) và chưa sang tên chủ sở hữu. Nay ông không có ý kiến, không liên quan và không có tranh chấp đối với chiếc xe này nên không xem xét.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- 0,10532 gam Methamphetamine, đã được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số: 853/KLGD –PC09 có hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu màu đen, biển số 60R6 -5090 và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung M20 màu đen là công cụ và phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Các Điều 38; Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Tấn H và Đỗ Tấn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Tấn H: 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

+ Bị cáo Đỗ Tấn H: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,10532 gam Methamphetamine, đã được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số: 853/KLGD –PC09 có hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu màu đen, biển số 60R6 -5090 và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung M20 màu đen là công cụ và phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2021)

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đỗ Tấn H và Đỗ Tấn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C;
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Khuyên